



# BẢN TIN TÀI CHÍNH

Tháng 03/2011

[www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

## BẢN TIN SỐ 3.2011

### THÔNG TIN VĨ MÔ

### THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường Hàng hóa

Tài chính Ngân hàng

Thị trường Chứng khoán

### CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

Không phát sinh nghĩa vụ thuế vẫn phải nộp hồ sơ khai thuế

Từ 01/05, chính thức được sử dụng hóa đơn điện tử

Rút tiền gửi trước hạn chỉ được nhận mức lãi suất thấp nhất

### GÓC TRAO ĐỔI DOANH NGHIỆP

EZGSM – Giải pháp hiệu quả tổ chức ĐHCĐ cho doanh nghiệp

#### TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh

Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3773 7070

Fax: (84-4) 3773 9058

#### CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

31 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6290 8686

Fax: (84-8) 6291 0607

#### CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

124 Nguyễn Thị Minh Khai

Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 3553 696

## THÔNG TIN CHUNG

Một số chỉ tiêu chủ yếu quý I năm 2011 (tăng/giảm) so với cùng kỳ năm 2010 (%)

Đơn vị tính (%)

Tổng sản phẩm trong nước	+5,43
Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản	+3,5
Giá trị sản xuất công nghiệp	+14,1
Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	+22,6
Tổng kim ngạch xuất khẩu	+33,7
Tổng kim ngạch nhập khẩu	+23,8
Khách quốc tế đến Việt Nam	+11,9

## VĨ MÔ

### Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2011 ước tính tăng 5,43% so với cùng kỳ năm 2010, bao gồm khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,05%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,47%; khu vực dịch vụ tăng 6,28%. Trong tốc độ tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng góp 0,24 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 2,36 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ đóng góp 2,83 điểm phần trăm.

Nội dung	Tốc độ tăng so với quý I năm trước		Đóng góp của các khu vực vào tăng trưởng quý I/2011
	Quý I/2010	Quý I/2011	
Tổng số	5,84	5,43	5,43
Nông, lâm nghiệp thủy sản	3,74	2,05	0,24
Công nghiệp và xây dựng	5,60	5,47	2,36
Dịch vụ	6,64	6,28	2,83

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

### *a. Chỉ số giá tiêu dùng*

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3/2011 tăng 2,17% so với tháng trước. Trong các nhóm hàng hóa và dịch vụ, hai nhóm có chỉ số giá tăng cao hơn nhiều mức tăng chung là: giao thông tăng 6,69%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 3,67%. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá thấp hơn mức tăng chung nhưng cao hơn 1% là: hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,98% (lương thực tăng 2,18%, thực phẩm tăng 1,57%, ăn uống ngoài gia đình tăng 3,06%); thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,22%. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại có chỉ số giá bằng hoặc dưới mức 1%. Tháng 3 là tháng sau Tết Nguyên đán nên thị trường giá cả không tăng so với tháng trước, nhưng chỉ số giá tháng 3 năm nay cao hơn nhiều so với mức tăng cùng kỳ của 5 năm trở lại đây, và gần bằng mức 2,99% của năm 2008, năm lạm phát tăng cao ở hầu hết các nền kinh tế trên thế giới. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3/2011 tăng 13,89% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý I năm nay tăng 12,79% so với bình quân cùng kỳ năm 2010.



# CPi

### *b. Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ*

Chỉ số giá vàng tháng 3/2011 tăng 5% so với tháng trước; tăng 4,58% so với tháng 12/2010; tăng 41,27% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 3/2011 tăng 3,06% so với tháng trước; tăng 3,70% so với tháng 12/2010; tăng 12,05% so với cùng kỳ năm 2010.

### *c. Chỉ số giá sản xuất*

Chỉ số giá sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản quý I/2011 tăng 9,69% so với quý trước và tăng 23,12% so với cùng kỳ năm 2010. Chỉ số giá sản xuất công nghiệp quý I/2011 tăng 5,05% so với quý trước và tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất quý I/2011 tăng 5,91% so với quý trước và tăng 15,23% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá xuất khẩu quý I/2011 tăng 4,48% so với quý trước và tăng 9,89% so với cùng kỳ năm 2010. Chỉ số giá nhập khẩu quý I/2011 tăng 3,38% so với quý trước và tăng 7,99% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá cước vận tải quý I/2011 tăng 5,86% so với quý trước và tăng 11,47% so với cùng kỳ năm 2010.

### *Xuất khẩu hàng hoá*

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 3/2011 ước tính đạt 7,1 tỷ USD, tăng 45,4% so với tháng trước và tăng 26% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I/2011, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 19,2 tỷ USD, tăng 33,7% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm khu vực kinh tế trong nước đạt 8,8 tỷ USD, tăng 40,1%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 10,4 tỷ USD, tăng 28,7%.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu quý I tăng cao một mặt do lượng xuất khẩu tăng, mặt khác do đơn giá xuất khẩu một số mặt hàng tăng. Một số mặt hàng có đơn giá xuất khẩu tăng cao là: Giá cao su tăng 70%; hạt tiêu tăng 60%; hạt điều tăng 37,8%; than đá tăng 56%...Nếu loại trừ yếu tố tăng giá thì kim ngạch xuất khẩu quý I đạt 17,5 tỷ USD, tăng 21,7% so với cùng kỳ năm 2010.

Trong hai tháng đầu năm, Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 2,1 tỷ USD, chiếm 16,9% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước, tiếp đến là các thị trường: ASEAN 1,7 tỷ USD, tăng 15,6%; Trung Quốc 1,3 tỷ USD, tăng 60,9%; Nhật Bản 1,2 tỷ USD, tăng 17,5%.

Trong quý I năm nay, một số mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch trên 1 tỷ USD đạt mức tăng cao là: Hàng dệt may đạt 2,8 tỷ USD, tăng 27,9% so với cùng kỳ năm trước; dầu thô 1,6 tỷ USD, tăng 15,7%; giày dép đạt 1,3 tỷ USD, tăng 29,7%; thủy sản đạt 1,1 tỷ USD, tăng 30,5%; cà phê đạt 1 tỷ USD, tăng 115,1%. Một số mặt hàng xuất khẩu khác có kim ngạch tương đối lớn đạt mức tăng khá là: Gạo đạt 849 triệu USD, tăng 7,3%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 816 triệu USD, tăng 9,2%; điện tử máy tính đạt 791 triệu USD, tăng 13,1%; máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 782 triệu USD, tăng 20,1%; cao su 774 triệu USD, tăng 134,1%.

### *Nhập khẩu hàng hoá*

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 3/2011 ước tính đạt 8,2 tỷ USD, tăng 37,6% so với tháng trước và tăng 20,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I/2011, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 22,3 tỷ USD, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2010, bao gồm khu vực kinh tế trong nước đạt 12,8 tỷ USD, tăng 20,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 9,5 tỷ USD, tăng 28,4%. Nhìn chung, nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng phục vụ sản xuất trong nước vẫn tăng cao, trong đó máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 3,4 tỷ USD, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm trước; xăng dầu đạt 2,4 tỷ USD tăng 53,8%; sắt thép đạt 1,3 tỷ USD, tăng 18%; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 1,3 tỷ USD, tăng 29,7%; vải đạt 1,4 tỷ USD, tăng 42%; chất dẻo đạt 1,1 tỷ USD, tăng 40,1%; nguyên phụ liệu dệt may giày dép đạt 623 triệu USD, tăng 22,1%. Nhập khẩu ô tô quý I đạt 734 triệu USD, tăng 20,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ô tô nguyên chiếc đạt 262 triệu USD, tăng 62,2%.

Tương tự như xuất khẩu, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu quý I tăng do cả yếu tố lượng tăng và giá nhập khẩu một số mặt hàng trên thị trường thế giới tăng. Nếu loại trừ yếu tố tăng giá thì kim ngạch hàng hóa nhập khẩu quý I tăng 14,7% so với cùng kỳ năm trước.

Về thị trường nhập khẩu hàng hóa, Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất với kim ngạch nhập khẩu hai tháng đầu năm là 3,1 tỷ USD, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước; ASEAN 2,7 tỷ USD, tăng 22%; EU 935 triệu USD, tăng 5,3%; Nhật Bản 1,4 tỷ USD, tăng 25%; Hoa Kỳ 605 triệu USD, tăng 30%.

Nhập siêu tháng 3/2011 ước tính 1,15 tỷ USD, bằng 16,3% kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Nhập siêu quý I là 3 tỷ USD, bằng 15,7% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu.

# THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

## Nông, lâm, thủy sản

Về xuất khẩu, theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản tháng 3 tiếp tục tăng, ước vào khoảng 1,8 tỷ USD. Trong đó, các mặt hàng nông sản chính đạt 1,1 tỷ USD, lâm sản chủ yếu đạt 280 triệu USD và thủy sản là 400 triệu USD. Trong quý I/2011, đa số các mặt hàng đều tăng về lượng và giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành quý I/2011 đạt 5,4 tỷ USD, tăng 33,3% so với cùng kỳ năm 2010. Các mặt hàng chủ yếu vẫn là gạo, cà phê, hạt điều, cao su và chè.

### Gạo

Gạo xuất khẩu khoảng 600 ngàn tấn, kim ngạch đạt 300 triệu USD, đưa tổng lượng gạo xuất khẩu 3 tháng đầu năm lên 1,6 triệu tấn, kim ngạch đạt 823 triệu USD, tăng 13,3 % về lượng nhưng chỉ tăng 3,9% về giá trị. Qua 2 tháng đầu năm lượng xuất khẩu gạo tăng khá so với những năm trước đây nhưng thị trường tiêu thụ khó có khả năng tăng mạnh như năm ngoái do xuất khẩu lúa mỳ đã phục hồi. Các thị trường xuất khẩu gạo chính vẫn là Ấn Độ, Malaixia, Singapo...trong đó, thị trường Ấn Độ vẫn tiếp tục giữ vị trí hàng đầu, chiếm 39,2% tổng giá trị xuất khẩu.

### Thủy sản

Đặc biệt, thủy sản xuất khẩu tăng khá mạnh, khoảng 400 triệu USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu 3 tháng lên 1,1 tỷ USD, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2010. Tăng trưởng thủy sản trên hầu hết các thị trường, điển hình là Hoa Kỳ tăng 39,3%, Đức tăng 32,5%, Canada tăng gấp 2 lần...Giá tôm kèm theo xuất khẩu tôm cũng tăng mạnh ở các thị trường tiềm năng như Mỹ và EU. Hiện tại, Tổng cục thủy sản đang tiếp tục chỉ đạo công tác tăng cường kiểm tra, quản lý, phòng trừ dịch bệnh để đảm bảo hiệu quả công tác nuôi trồng và xuất khẩu.



### Cao su

Cao su xuất khẩu ước đạt 56 ngàn tấn, đạt 250 triệu USD, đưa tổng xuất khẩu cà phê 3 tháng lên 179

ngàn tấn và 798 triệu USD, tăng 44,9% so với cùng kỳ năm 2010. Giá cao su xuất khẩu vào khoảng 4.466 USD/tấn, tăng 76,9%. Sự tăng trưởng mạnh này diễn ra trên hầu hết các thị trường hàng đầu như Trung Quốc, Malaixia, Hàn Quốc, Đức... Trong đó Trung Quốc là thị trường tiêu thụ lớn nhất chiếm 62,3% thị phần.

### Chè

Xuất khẩu và tiêu thụ chè không sôi động như năm ngoái, tuy nhiên cùng với xu hướng tăng giá của các mặt hàng nông sản, giá chè xuất khẩu bình quân vào khoảng 1.437 USD/T, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước (khoảng 3,7%).

### Hạt tiêu

Hạt tiêu ước khoảng 8 ngàn tấn với kim ngạch 38 triệu USD, đưa xuất khẩu tháng 3 và 3 tháng đầu năm lên 18 ngàn tấn và thu về 85 triệu USD, chỉ bằng 60% về lượng và xấp xỉ về giá trị. Giá tiêu cũng tăng mạnh, giá xuất khẩu bình quân 2 tháng đầu năm đã và khoảng 4.785 USD/T, tăng 53,8% (tương đương 1.673 USD/tấn).

*Để đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng nông lâm, thủy sản, phát huy được thế mạnh của Việt Nam, Bộ NN và Phát triển nông thôn đã tiếp tục phát động thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung. Trong đó, chú trọng đến một số dự án trọng tâm như: dự án Nông thôn tổng hợp miền Trung (vay vốn WB), dự án Phát triển cạnh tranh nông nghiệp, các dự án ODA... để giúp người dân đẩy mạnh sản xuất, nuôi trồng và khai thác nông lâm, thủy hải sản, đưa kim ngạch xuất khẩu những mặt hàng này tiếp tục tăng cao, hoàn thành mục tiêu của quý I/2011 nói chung và năm 2011 nói riêng.*



## Các hàng hóa khác

### Xăng

Bắt đầu từ 22h ngày 29/03, Bộ Tài chính quyết định về việc tăng giá xăng thêm 2.000 đồng/lít từ 19.300 đồng/lít lên 21.300 đồng/lít. Theo đó, dầu diesel sẽ tăng 2.800 đồng/lít (diesel 0,05S từ 18.300 đồng/lít lên 21.100 đồng/lít); dầu hỏa tăng 2.600 đồng/lít (từ 18.200 đồng/lít lên 20.800 đồng/lít); madut tăng 2.000 đồng/kg (từ 14.800 đồng/kg lên 16.800 đồng/kg). Giá bán các chủng loại xăng, dầu khác tăng tương ứng với từng chủng loại xăng, dầu trên cùng thị trường. Bộ Tài chính cũng cho rằng sự điều chỉnh giá xăng dầu lần này là rất cần thiết bởi vì giá xăng dầu thế giới liên tục tăng từ ngày điều chỉnh giá (24/02/2011) đến nay đã làm giá cơ sở tăng cao, giá bán trong nước hiện hành vẫn giữ ổn định nên kinh doanh xăng dầu gặp nhiều khó khăn và chênh lệch giữa giá trong nước với các nước lân cận khoảng từ 4.800 đồng/lít đến 7.000 đồng/lít tùy theo từng mặt hàng và từng nước, khiến tình trạng buôn lậu xăng dầu ở khu vực các tỉnh phía Nam diễn ra rất phức tạp. Để giải quyết tình hình trên, trong khi đã áp dụng hết các giải pháp về tài chính khác (thuế nhập khẩu đã giảm về mức 0% và Quỹ Bình ổn giá đã sử dụng hết), vì vậy cần thiết phải tiếp tục điều chỉnh giá để giảm bao cấp một bước về giá xăng dầu và để phản ánh đúng giá hàng hóa, dịch vụ khi sản xuất, kinh doanh có sử dụng xăng dầu. Sau khi điều chỉnh giá như trên, so với giá các nước xung quanh thì giá xăng dầu của nước ta vẫn thấp hơn giá các nước lân cận khoảng từ 2.300 đồng/lít - 5.000 đồng/lít. Nếu tính đủ thuế và lợi nhuận cho doanh nghiệp thì mức điều chỉnh giá bán lần này mới chỉ bằng 34,73% đến 50,27% tổng mức giá phải điều chỉnh theo quy định của Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về kinh doanh xăng dầu. Theo Bộ Tài chính, trong thời gian tới sẽ tiếp tục thực hiện kinh doanh xăng dầu theo cơ chế thị trường, nguyên tắc điều chỉnh giá xăng dầu trong nước căn cứ vào diễn biến giá xăng dầu trên thị trường thế giới trong thời gian 30 ngày; tiếp tục giữ mức thuế nhập khẩu 0% với tất cả các mặt hàng xăng dầu; doanh nghiệp tiết giảm chi phí kinh doanh; và không tính lợi nhuận cho doanh nghiệp tại thời điểm điều chỉnh giá. (Nguồn : [www.cpv.org.vn](http://www.cpv.org.vn))

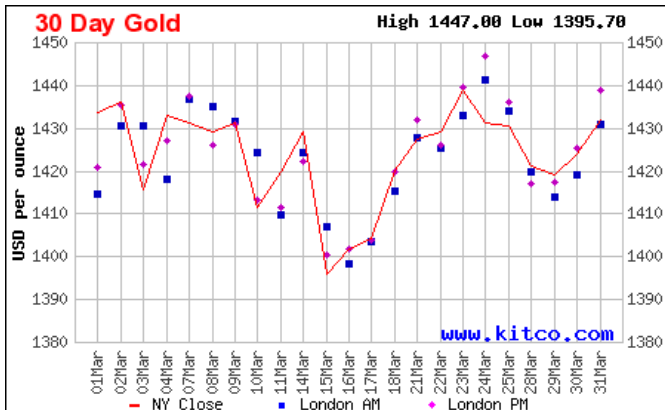
### Xi Măng

Trước sức ép tăng giá xăng dầu, giá than ảnh hưởng trực tiếp tới ngành sản xuất xi măng và ước tính năm 2011 sẽ thiếu hụt khoảng 30% xi măng cho xây dựng, trong thời gian tới giá xi măng sẽ tăng thêm khoảng 100.000-150.000 đồng/tấn.

Từ năm 2008 đến nay, giá xi măng đã tăng khoảng 30% trong khi đó giá than đã tăng gấp 4 lần, giá điện, xăng, dầu đều tăng liên tục. Trong khoảng 10 năm trở lại đây, xi măng Việt Nam có giá bán thấp nhất trong khu vực ASEAN, luôn luôn ở mức 50 USD/tấn hoặc dưới 50 USD/tấn trong khi giá xi măng các nước ASEAN trung bình từ 65 - 75 USD/tấn. Tuy nhiên, tới thời điểm này nếu giữ giá bán như hiện nay thì hầu hết các nhà máy xi măng năm 2011 đều bị lỗ. Do hiện nay, tổng chi phí năng lượng đã chiếm tới từ 45 - 50% giá thành xi măng, vì thế, việc xăng, dầu tăng gần 18%, điện tăng 15,3%, than dự kiến tăng 40% đã làm cho giá thành xi măng tăng thêm từ 10 - 15%. Thêm vào đó, việc tăng tỷ giá hối đoái VND/USD tới 9,3% và tăng lãi suất ngân hàng đã gây khó khăn lớn cho các nhà máy xi măng, bởi có nhà máy phải vay vốn với lãi suất trên 20%/năm. Đặc biệt, thời điểm này là lúc các dự án xi măng đã đến thời hạn phải trả nợ, ví dụ: Năm 2011: Vicem dự kiến phải trả nợ 3.200 tỷ VND, xi măng Cẩm Phả dự kiến phải trả nợ 800 tỷ VND... Ngoài ra, việc tăng tỷ giá VND/USD và lãi suất ngân hàng đã làm giá thành xi măng tăng thêm từ 12 - 15%. Như vậy, với các yếu tố điện, than, xăng dầu, tỷ giá VND/USD và lãi suất ngân hàng đã làm giá thành xi măng phải tăng thêm 22 - 30%... Tuy nhiên, một vấn đề nghiêm trọng hơn cùng với việc tăng giá mà Hiệp hội xi măng đang rất lo ngại đó là việc thiếu xi măng trong thời gian tới. “Với tình hình hiện nay, ngành điện và than chỉ bảo đảm cung ứng 70% nhu cầu điện, than cho kế hoạch sản xuất xi măng, hơn thế nữa, việc cắt điện nguồn sẽ phải ngừng lò nung clinker, gây ngưng trệ dây chuyền sản xuất và tổn thất lớn cho các nhà máy xi măng. Đáng lo ngại hơn cả là nếu điện, than chỉ bảo đảm 70% yêu cầu thì nguồn xi măng cho xây dựng sẽ thiếu hụt khoảng 30%” - ông Thiện, Chủ tịch Hiệp hội xi măng Việt Nam cho biết.

(Theo [www.cafef.vn](http://www.cafef.vn))

## Vàng



*Diễn biến giá vàng trên thị trường New York trong tháng 03/2011 (Nguồn:Kitco)*

Giá vàng trong nước sáng ngày 31/03 tiếp tục đi lên mạnh hơn, sau khi nhận được đà tăng cuối ngày hôm trước đó. Tỷ giá USD liên ngân hàng cũng được nâng thêm 5 đồng/USD. Vào lúc 9h20, vàng SJC của Công ty Phú Quý được niêm yết ở mức 36,67 triệu đồng/lượng giá mua vào và 36,80 triệu đồng/lượng giá bán ra. Vàng Rồng Thăng Long của Công ty Bảo Tín Minh Châu cùng thời điểm có giá mua và bán tương tự. Còn theo bảng giá cập nhật lúc 9h15 cùng ngày của Sacombank, vàng SBJ được mua vào với giá 36,72 triệu đồng/lượng, bán ra ở mức 36,78 triệu đồng/lượng. Vàng SJC được mua và bán ở các mức 36,70 và 36,80 triệu đồng mỗi lượng. Trước đó, lúc 8h55, vàng SJC của Công ty Phú Quý và vàng Rồng Thăng Long đều được niêm yết ở 36,59 - 36,72 triệu đồng/lượng (mua vào/bán ra). Còn vàng SBJ lúc 8h35 là 36,67 và 36,71 triệu đồng/lượng. Vàng SJC tại Sacombank được mua và bán ở các mức 36,64 và 36,72 triệu đồng mỗi lượng.

Như vậy, chỉ trong vòng 30 phút, giá vàng trong nước đã liên tục được điều chỉnh tăng. Chiều 30/03, giá vàng trong nước đã bật trở lại lên vùng 36,62 triệu đồng/lượng, sau khi rơi xuống vùng 36,53 triệu đồng/lượng trong phiên giao dịch buổi sáng.

Giá vàng thế giới chốt phiên giao dịch cuối quý I/2011 tăng vọt, do đồng USD suy yếu. Khủng hoảng nợ công tại châu Âu, chiến sự căng thẳng ở Lybia và nguy cơ phóng xạ tại Nhật Bản một lần nữa khiến nhà đầu tư “chạy” sang kênh trú ẩn này. Cụ thể, vàng giao tháng 6 trên sàn Comex tại New York tăng 15 USD/ounce (+1,1%) lên 1.439,90 USD/ounce, vượt qua mức xác lập hôm 23/3 là 1.438 USD/ounce. Như vậy, tính cả quý 1, giá vàng tăng 1,3%. Riêng trong tháng 3, mức tăng là 2,1%.

Trên thị trường châu Á sáng ngày 01/04, giá vàng quay đầu suy yếu. Theo bảng thanh toán trực tuyến Kitco, vàng giao ngay tại châu Á tính tới 9h55 cùng ngày ở mức 1.430,3 USD/ounce. Theo chuyên gia phân tích kim loại quý Jim Steel thuộc ngân hàng HSBC ở New York, những lo ngại chính trị đã vượt qua cả kỳ vọng thất chặt chính sách tiền tệ. Bên cạnh đó, đà phục hồi của giá dầu và sự lo lắng về vấn đề nợ công của Bồ Đào Nha cũng đẩy giá vàng lên cao. Ông Steel cho biết, giá dầu cao hỗ trợ vàng không chỉ bằng cách làm gia tăng nỗi lo sợ về lạm phát mà còn đẩy chỉ số hàng hóa lên cao hơn, buộc một số nhà đầu tư phải cơ cấu lại danh mục đầu tư.

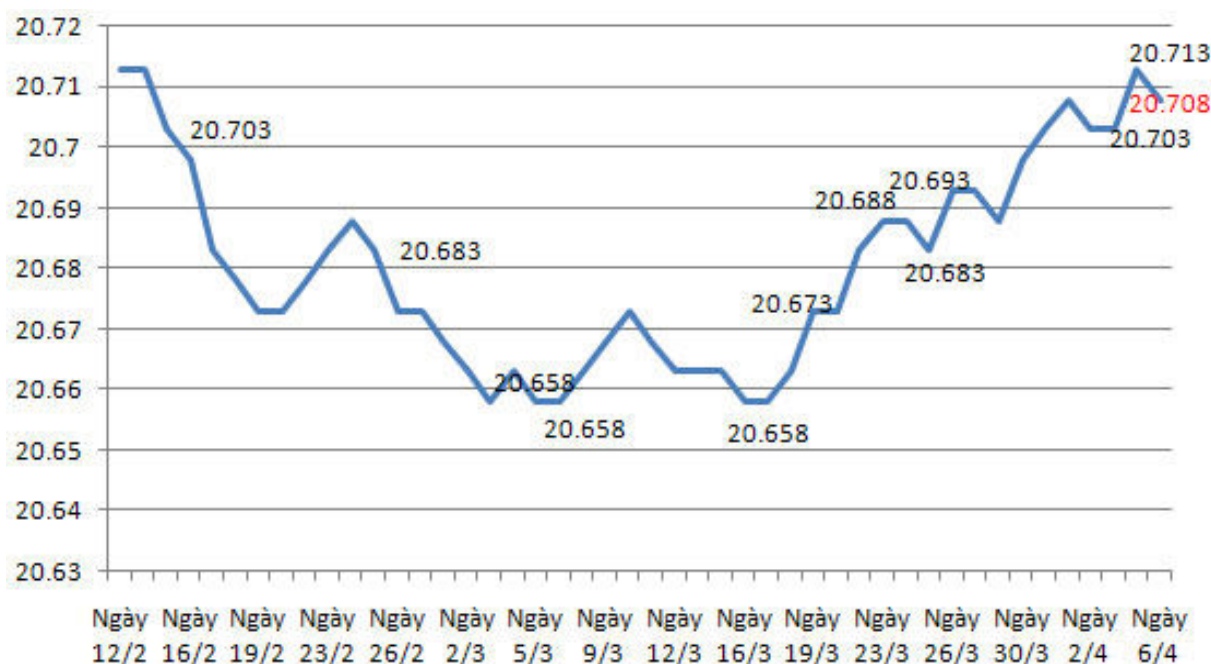


(Theo [www.vneconomy.vn](http://www.vneconomy.vn))

## 1. Tỷ giá USD/VND

Ngày 11/2/2011, Ngân hàng nhà nước điều chỉnh tăng tỷ giá VND/USD tới 9,3%. Tiếp đó, Ngân hàng Nhà nước cấm các bộ ngành mua bán ngoại tệ trên thị trường tự do. Thông qua hai chính sách này, Ngân hàng Nhà nước đã thành công trong việc đưa tỷ giá vào khuôn khổ và hướng dẫn tới việc chỉ giao dịch, thanh toán bằng một đồng tiền là VND trong nền kinh tế.

Vụ bắt giữ mua bán trái phép 400 nghìn USD trên thị trường tự do được truyền thông rộng rãi, kỷ cương giao dịch ngoại tệ được siết chặt. Chưa kể gần đây nhất (30/3), thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 11, Ngân hàng Nhà nước còn công bố số dư tiền gửi ngoại tệ của 78 tập đoàn, tổng công ty Nhà nước là 1,61 tỷ USD; đồng thời yêu cầu những đối tượng này phải bán lại 370 triệu USD dưới dạng tiền gửi ngoại tệ có kỳ hạn. Nhờ đó, giữa hai thị trường tiền tệ và ngoại hối đã có sự liên thông cần thiết.



*Tỷ giá liên ngân hàng USD/VND đến ngày 6/4. Nguồn: SBV*

## 2. Lãi suất tiền gửi – lãi suất cho vay vẫn chưa giảm

Để kiềm chế lạm phát, Ngân hàng Nhà nước kỳ vọng lãi suất cho vay sẽ giảm. Do vậy, cơ quan này đã ban hành một loạt các quy định như lãi suất huy động đối với VND hưởng mức lãi suất thấp nhất. Tuy nhiên, sau gần một tháng áp dụng những quy định nêu trên, lãi suất cho vay đến doanh nghiệp chưa giảm.

Theo Ngân hàng Nhà nước, trung tuần tháng 3, lãi suất huy động VND của tổ chức tín dụng phổ biến ở mức 13,5 -14%/năm. Trong khi đó, lãi suất cho vay nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu phổ biến ở mức 14,5%/năm; đối với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác từ 16-18%/năm; đối với lĩnh vực phi sản xuất từ 18-22%/năm. Lãi suất tiết kiệm USD với loại không kỳ hạn: 0,2-0,5%/năm, dưới 12 tháng: 4,2-5,8%/năm, hơn 12 tháng: 4,5-6%/năm. Lãi suất cho vay tăng khoảng 0,5%/năm, phổ biến ở mức 6-7%/năm (ngắn hạn), 7-8,5%/năm (trung và dài hạn).

Lãi suất giao dịch liên ngân hàng bằng VND tăng nhẹ với kỳ hạn qua đêm (tăng 0,9% lên 13,38%/năm), 1 tuần (tăng 0,05% lên 13,28%/năm), 1 tháng và không kỳ hạn, giảm với các kỳ hạn còn lại. Cụ thể, kỳ hạn qua đêm tăng 0,9% lên 13,38%/năm, 1 tuần tăng 0,05% lên 13,28%/năm, các kỳ hạn còn lại trên 13%/năm.



## Tín dụng vẫn tăng 100.000 tỉ đồng

Tăng trưởng tín dụng, theo báo cáo của thống đốc NHNN trước Quốc hội, từ đầu năm đến ngày 25/3/2011 tăng 4,23%, tính ra số tuyệt đối là 97.300 tỉ đồng so với cuối năm 2010 (dư nợ cuối năm ngoái là 2,3 triệu tỷ đồng - NV). Nếu tính cả tuần cuối của tháng 3, tăng trưởng tín dụng quý 1-2011 chắc chắn không dưới 100.000 tỉ đồng. Đây là mức tăng cao hơn hẳn quý 1-2010 (chỉ có 3,34%). Có hai lý do khiến tín dụng vẫn tăng mạnh bất chấp chính sách siết chặt tiền tệ:

*Thứ nhất* các nhà sản xuất vay vốn để mua nguyên liệu và trữ hàng. Giá cả hàng hóa tiêu dùng đang và sẽ ở một mặt bằng giá mới, khả năng tăng giá bán ra vào quý 3-4 là có. Điều này giải thích tại sao hàng tồn kho của doanh nghiệp tăng lên. Mặt khác, nếu trừ đi lạm phát được dự kiến từ 12-15% trong năm nay, lãi suất thực vay không quá cao, khoảng 8-10%/năm.

*Thứ hai* các khoản vay bất động sản đáo hạn thực trả không nhiều. Các dự án nhà đất đang ngừng trệ, chủ đầu tư không thể trả nợ ngân hàng. Một số ngân hàng bắt buộc đảo nợ, cho vay lại. Trên giấy tờ, khoản nợ là mới và lợi nhuận vẫn được ngân hàng hạch toán. Có ngân hàng đã gửi tiền ở một ngân hàng khác để ngân hàng khác cho khách hàng vay, lấy khoản vay mới trả khoản vay cũ ở ngân hàng thứ nhất. Bằng cách này ngân hàng vừa lách được hạn mức tăng trưởng tín dụng, vừa đảo được nợ cho khách hàng. Tuy nhiên bài toán đảo nợ bất động sản không thể kéo dài, thời gian đảo nợ sẽ chỉ khoảng 3 tháng. NHNN đã hoạch định tín dụng phi sản xuất phải được giảm về mức 22% vào ngày 30-6 và 16% vào 31-12-2011. Hiện còn tới 24 tổ chức tín dụng có dư nợ phi sản xuất mà chủ yếu là bất động sản từ 25% trở lên. Một số ngân hàng có dư nợ phi sản xuất từ 45% trở lên như Phương Tây, Sài Gòn – Hà Nội (SHB), Đông Nam Á (Seabank), SCB. (Nguồn: Thời báo Kinh tế Sài Gòn)



## Nguy cơ lãi suất phản ứng dây chuyền

Giáo sư David Dapice, đại học Harvard, trong một bài viết mới đây đăng trên East Asia Forum, dẫn chứng mức tăng trưởng tín dụng bình quân của Việt Nam từ năm 2010 đến nay là 30%/năm, cứ mỗi 30 tháng lại tăng gấp đôi. Đây là một trong những mức tăng trưởng tín dụng hàng đầu thế giới. Việc tăng trưởng tín dụng cao và kéo dài nhiều năm đã làm cho mức tăng năm nay được hạn chế ở 20%, vẫn là nhiều nếu nhìn vào con số tuyệt đối. Điều lo ngại là tín dụng đặc biệt cao ở những ngân hàng nhỏ và họ đang không có cách gì giảm xuống được ngoài việc nỗ lực tăng vốn huy động để hạ tỷ lệ cho vay trên vốn huy động. Một số ngân hàng lớn không thiếu vốn nhưng cũng phải tăng lãi suất tiết kiệm, thậm chí thỏa thuận lãi suất tiền gửi để giữ chân khách hàng. BIDV cho biết có ngày họ bị rút cả ngàn tỉ đồng vì không thể nâng lãi suất tiết kiệm quá 14%/năm. Từ đây, cầu ảo về vốn huy động được hình thành và nó làm cho cuộc đua lãi suất không có điểm dừng, gây ra phản ứng dây chuyền. Cùng với nó, thời điểm giảm lãi suất cho vay sẽ không thể xác định được.

Lúc này để chặn phản ứng dây chuyền lãi suất, cần phải có biện pháp hành chính, cụ thể là áp lãi suất tiền gửi không kỳ hạn 0%, kỳ hạn 24 và 48 giờ dưới 2%/năm, khoanh vùng các ngân hàng nhỏ thiếu thanh khoản để xử lý riêng biệt. Trong khó khăn, thêm một lần nữa phải nhắc đến, hy sinh quyền lợi của một nhóm lợi ích, bảo vệ quyền lợi của cả hệ thống ngân hàng, thị trường tài chính là một sự đánh đổi đáng thực thi, đáng giá. NHNN đã nhận ra điểm đó từ lâu, bây giờ sự nhận thức ấy cần được thể hiện bằng hành động.



### 3. Lãi suất cơ bản

Trong quá khứ, lãi suất cơ bản từng đạt đỉnh 14%/năm vào tháng 6/2008; lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại theo đó tối đa là 21%/năm. Lãi suất này nhanh chóng giảm xuống còn 8%/năm vào cuối năm 2009 và đứng yên gần 12 tháng liên tiếp cho đến ngày 5/11/2010, khi Ngân hàng Nhà nước quyết định tăng lên 9% và áp dụng cho đến nay.

Ở vai trò tham khảo, khoảng năm tháng qua, mức 9%/năm của lãi suất cơ bản cũng trở nên mờ nhạt, khi lãi suất huy động của các ngân hàng thương mại hiện nay đã ở mức 14 – 15%, lãi suất cho vay 16,23%/năm.

Nếu tăng lãi suất cơ bản lên, có thể xem đó là sự điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh hiện tại, khi lãi suất tái cấp vốn đã lên 12%/năm, lãi suất nghiệp vụ thị trường mở đã lên 12%/năm và thông điệp kiềm chế lạm phát đang được phát đi mạnh mẽ. Trong khi đó, sức tác động trực tiếp của việc điều chỉnh này (nếu có) có lẽ chủ yếu là về tâm lý thị trường.

*(Nguồn: Ngân hàng Nhà nước)*

## THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

### ❖ Diễn biến TTCK trong tháng

VN-Index tháng 03 khép lại ở mức 461,13 điểm, giảm 4,99 điểm so với mức đầu tháng, tức giảm 1,07%. Tuy mức giảm của cuối tháng so với đầu tháng là không lớn nhưng diễn biến của thị trường trong tháng là sôi động và đáng chú ý.

Tháng 3 là tháng với nhiều sự kiện quan trọng. Việc tăng giá xăng dầu trong nước cuối tháng 2 chưa phải là hồi kết. Tình hình Bắc Phi và Trung đông, chiến sự tại Lybia tiếp tục diễn biến phức tạp. Giá dầu thô giao ngay vẫn tăng cao, và lập những đỉnh mới. Trong nước, nhà máy lọc dầu Dung Quất, nơi cung cấp hơn 30% nhu cầu cho thị trường trong nước đóng cửa để bảo trì, từ đây áp lực làm tăng giá xăng lần 2 càng mạnh mẽ. Thêm vào đó là việc EVN điều chỉnh tăng giá điện, đã đẩy chỉ số CPI quý I lên rất cao. Với tình hình nền kinh tế như thế VN - Index đã giao động mạnh xung quanh vùng hỗ trợ 450- 500, một biên độ khá lớn.

Tuần đầu tiên của tháng được đánh dấu bằng việc NH Nhà Nước ban hành chỉ thị 01 và Thông tư 02 cho thấy quyết tâm của chính phủ về việc kiềm chế lạm phát. Hành động quyết liệt và đồng bộ này được đánh giá cao, tuy nhiên hiệu quả và cách thức vận hành thì vẫn cần một thời gian để xem xét.

3 ngày đầu tháng, VN - Index giảm liên tục, và xuống sát tới mức hỗ trợ 450, bắt đáy tại 452,34. Đây có thể là hệ quả của tâm lý lo ngại về chính sách thắt chặt tín dụng cho khu vực phi sản xuất mà NHNN đã ban hành. Tuy nhiên, VN - Index đã có một loạt những phiên tăng điểm ngay sau đó, và đã thiết lập đỉnh của tháng 3 vào ngày 11/03 sau 5 phiên tăng và 1 phiên điều chỉnh giảm nhẹ. Thông tin từ Nghị quyết 11 của Chính phủ đã có ảnh hưởng tích cực. Việc từng bước cấm giao dịch bằng vàng miếng và hạn chế giao dịch ngoại tệ chợ đen đã hỗ trợ nguồn cầu chứng khoán. VN - Index tiến sát ngưỡng 500, tạo đỉnh vào cuối tuần thứ 2, và cũng là đỉnh của tháng, tại mức 495,06.

Ngày 11/03 cũng được đánh dấu bằng trận động đất mạnh nhất trong hơn 100 năm qua tại Nhật Bản. Các chỉ số của những nền kinh tế hàng đầu đều giảm. Do đó, VN - Index bước vào tuần thứ 3 với một chuỗi những phiên giảm điểm liên tục. Để rồi đi ngang với những phiên tăng giảm nhẹ xen kẽ xung quanh mức hỗ trợ 455 - 460 cho đến hết tháng.

Tháng 03 được đánh giá là một tháng giao dịch sôi động và có tính thanh khoản cao nếu tính từ đầu năm đến nay với khối lượng giao dịch hơn 1,6 tỉ chứng khoán được giao dịch trên cả 3 sàn HOSE, HNX và Upcom, và tổng giá trị là khoảng 30 nghìn tỉ đồng. Tuy nhiên nếu so với mặt bằng chung của 12 tháng gần nhất thì tháng 03 vẫn nằm dưới mức trung bình của tính thanh khoản thị trường. Có thể trong thời gian sắp tới, cùng với sự hồi phục của nền kinh tế Nhật Bản, cộng với một mặt bằng giá mới mà chính phủ đã điều chỉnh, thị trường sẽ có sự sôi động mạnh mẽ hơn.

#### **Tổng kết tháng 03/2011**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>HOSE</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>
<b>Chỉ số đầu tháng</b>	Điểm	466,12	95,16	40,23
<b>Chỉ số cuối tháng</b>	Điểm	461,13	91,47	37,24
<b>Tăng giảm chỉ số trong tháng</b>	Điểm	(4,99)	(3,69)	(2,99)
<b>Tỷ lệ tăng giảm chỉ số</b>	%	(1,07)	(4,03)	(7,43)
<b>Tổng khối lượng giao dịch</b>	Triệu	803,30	813,72	7,042
<b>Tổng giá trị giao dịch</b>	Tỷ VNĐ	16.590	12.051	75,60

#### **❖ Hoạt động niêm yết**

##### **Tại HOSE**

Tháng 03/2011, Sở GDCK HCM có thêm 04 công ty nộp hồ sơ niêm yết mới.

<b>STT</b>	<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số lượng CP</b>	<b>Ngày nộp hồ sơ</b>
1	Công ty cổ phần Khoáng sản Tín Hoàng	Phòng 1205, nhà B, khu chung cư Tecco, Phường Quang Trung, thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.	11.016.286	30/03/2011
2	Công ty cổ phần Coma 18	Km10, Phường Thượng Đình, Đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội.	12.000.000	28/03/2011
3	Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang	Số 23 Hà Hoàng Hồ, Phường Mỹ Xuyên, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang	62.100.000	07/03/2011
4	Công ty cổ phần Thế kỷ 21	41 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM	19.336.371	04/03/2011

##### **Tại HASTC**

Tháng 03/2011, thị trường cổ phiếu niêm yết tại SGDCK Hà Nội đón nhận thêm 02 cổ phiếu mới.

<b>TT</b>	<b>Mã CK</b>	<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>Ngày giao dịch đầu tiên</b>
1	PSG	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	Số 11Bis Nguyễn Gia Thiệu, phường 6, quận 3, TP.HCM	350.000.000.000	15/03/2011
2	PTI	Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	Tầng 5-8, Số 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội	450.000.000.000	01/03/2011

### Tại UPCOM:

Trong tháng 03/2011 đã có thêm 02 công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch.

TT	Mã CK	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ	Ngày giao dịch đầu tiên
1	I40	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	Số 46/5 – Đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.	16.176.000.000	15/03/2011
2	VDT	Công ty cổ phần Lưới thép Bình Tây	Số 117 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	19.654.400.000	01/03/2011

#### ❖ Hoạt động phát hành thêm

Các Công ty đăng ký phát hành (ra công chứng hoặc riêng lẻ) thêm cổ phiếu với UBCKNN gồm có: Cty CP Chứng khoán Navibank, Cty CP Bông Sen, Cty CP Logistic cảng Đà Nẵng, Cty CP Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2, Cty CP Xuất nhập khẩu An Giang.

#### ❖ Hoạt động thanh tra giám sát

Tháng 3, UBCKNN đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các Công ty có tên dưới đây liên quan đến hoạt động không đăng ký công ty đại chúng đúng thời gian qui định, mua bán cổ phiếu quỹ không báo cáo, phát hành đã không đăng ký, không báo cáo...gồm: Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Thiên Hóa (Địa chỉ: 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội) do vi phạm về việc công bố thông tin, mức phạt 40.000.000 đồng; Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí - TKV (Địa chỉ: tổ 13, khu 8, Phường Bắc Sơn, Thị xã Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh) do vi phạm không đăng ký công ty đại chúng đúng thời gian qui định, mức phạt 7.500.000 đồng; Công ty cổ phần Đầu tư PV-Inconess (Địa chỉ: số 226 phố Hoàng Ngân, Tổ 28, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội) do vi phạm nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng không đúng thời gian qui định, mức phạt 40.000.000 đồng.

## THÔNG TIN PHÁP LUẬT

### 1. Không phát sinh nghĩa vụ thuế vẫn phải nộp hồ sơ khai thuế

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010. Trong đó, Đối với loại thuế khai theo tháng, quý hoặc năm, nếu trong kỳ tính thuế không phát sinh



nghĩa vụ thuế hoặc người nộp thuế đang thuộc diện được hưởng ưu đãi, miễn giảm thuế thì người nộp thuế vẫn phải nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế theo đúng thời hạn quy định. Người nộp thuế trong thời gian tạm ngừng kinh doanh và không phát sinh nghĩa vụ thuế thì không phải nộp hồ sơ khai thuế của thời gian tạm ngừng hoạt động kinh doanh.

Đối với loại thuế khai theo tháng hoặc khai theo quý, kỳ tính thuế đầu tiên được tính từ ngày bắt đầu hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế đến ngày cuối cùng của tháng hoặc quý, kỳ tính thuế cuối cùng được tính từ ngày đầu tiên của tháng hoặc quý đến ngày kết thúc hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế. Kỳ tính thuế năm của thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc thuế tài nguyên được tính theo năm dương lịch hoặc năm tài chính của người nộp thuế; kỳ tính thuế năm của các loại thuế khác là năm dương lịch.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 14/4/2011 và thay thế Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007; hồ sơ khai thuế từng lần bắt đầu áp dụng từ ngày 01/7/2011, khai thuế tháng bắt đầu từ tháng 7/2011, khai thuế quý bắt đầu từ Quý III/2011, khai thuế năm bắt đầu từ kỳ tính thuế năm 2011.

## **2. Từ 01/05, chính thức được sử dụng hóa đơn điện tử**

Ngày 14/3/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 32/2011/TT-BTC hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ. Theo quy định trong Thông tư này, hóa đơn điện tử được khởi tạo, lập, xử lý trên hệ thống máy tính của tổ chức đã được cấp mã số thuế khi bán hàng hóa dịch vụ và được lưu giữ trên máy tính của các bên theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Hóa đơn đã lập dưới dạng giấy nhưng được xử lý, truyền hoặc lưu giữ bằng phương tiện điện tử không phải là hóa đơn điện tử. Hóa đơn điện tử chỉ có giá trị pháp lý khi thỏa mãn đồng thời 02 điều kiện là: Có sự đảm bảo đủ tin cậy về tính toàn vẹn của thông tin chứa trong hóa đơn và Thông tin chứa trong hóa đơn điện tử có thể truy cập, sử dụng được dưới dạng hoàn chỉnh khi cần thiết.

Để được khởi tạo hóa đơn điện tử, doanh nghiệp bán hàng hóa, dịch vụ phải đáp ứng các điều kiện như: Đang thực hiện giao dịch điện tử trong khai thuế với cơ quan thuế hoặc trong hoạt động ngân hàng; Có đội ngũ người thực thi đủ trình độ, khả năng tương xứng với yêu cầu khởi tạo, lập và sử dụng hóa đơn điện tử; Có chữ ký điện tử; Có phần mềm bán hàng hóa, dịch vụ kết nối với phần mềm kế toán...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/5/2011; ngoài các nội dung hướng dẫn cụ thể tại Thông tư này, các nội dung khác được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010.

## **3. Rút tiền gửi trước hạn chỉ được nhận mức lãi suất thấp nhất**

Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 04/2011/TT-NHNN ngày 10/3/2011, quy định áp dụng lãi suất trong trường hợp tổ chức, cá nhân rút tiền gửi trước hạn tại tổ chức tín dụng. Theo đó, tổ chức tín dụng được phép áp dụng lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của tổ chức tín dụng (tại thời điểm tổ chức, cá nhân rút tiền gửi trước hạn) theo từng đồng tiền trong trường hợp tổ chức, cá nhân rút tiền gửi trước hạn. Tổ chức tín dụng có trách nhiệm niêm yết công khai lãi suất áp dụng trong trường hợp tổ chức, cá nhân rút tiền trước hạn tại các địa điểm huy động vốn. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2011, quy định về lãi suất tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 47/2006/QĐ-NHNN ngày 25/9/2006 và các quy định khác trái với Thông tư này hết hiệu lực thi hành.



## GÓC TRAO ĐỔI DOANH NGHIỆP

### EZGSM – GIẢI PHÁP HIỆU QUẢ TỔ CHỨC ĐHCĐ CHO DOANH NGHIỆP

Theo quy định và thông lệ, thì tháng 4 hàng năm là mùa Đại hội cổ đông thường niên của các Công ty Cổ phần. Mùa đại hội cổ đông năm nay diễn ra trong bối cảnh TTCK khá trầm lắng, nhiều doanh nghiệp đã không tổ chức được ĐHCĐ thành công đặc biệt với những công ty đại chúng có số lượng cổ đông nhiều rải rác tại khắp các tỉnh thành trong cả nước. Vì vậy, mối quan tâm của nhiều doanh nghiệp hiện nay khi tiến hành ĐHCĐ, là làm thế nào để có đủ số lượng cổ đông tham dự, đảm bảo ĐHCĐ được tiến hành theo quy định? Làm thế nào để có đủ thời gian và nhân lực phục vụ Đại hội khi số lượng cổ đông ngày một tăng?

Qua quá trình gần bó với doanh nghiệp, Trung tâm Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp – CTCP Chứng khoán FPT đã tổng kết một số khó khăn mà DN thường gặp phải khi tổ chức ĐHCĐ như sau:

1. Liệu có đủ số lượng cổ đông tham dự để đảm bảo ĐHCĐ được tiến hành theo quy định không?
2. Doanh nghiệp có quá nhiều cổ đông ở rải rác khắp mọi tỉnh thành, làm sao có thể tập hợp đến 1 nơi vào kỳ đại hội để tham dự trực tiếp?
3. Nhiều cổ đông cũng rất muốn tham dự đại hội để bảo vệ quyền lợi của mình thông qua biểu quyết nhưng vì quá xa và/ hoặc không thu xếp được thời gian để đến tham dự.
4. Nhiều cổ đông không nhận được thư mời tham dự Đại hội nên không biết để tham dự, và do vậy ảnh hưởng đến quyền lợi của họ.
5. Ngày tổ chức ĐHCĐ của Doanh nghiệp có thể bị trùng với các Doanh nghiệp khác nên có thể bị hạn chế số lượng cổ đông tham dự trực tiếp.
6. Doanh nghiệp đã thuê địa điểm/cơ sở vật chất cho ĐHCĐ, huy động nhiều nhân sự để chuẩn bị cho Đại hội, nhưng Đại hội không được tiến hành theo kế hoạch do không có đủ số cổ đông tham dự, dẫn đến tốn kém chi phí, nhân lực, thời gian và ảnh hưởng đến uy tín của Doanh nghiệp.
7. Tại kỳ đại hội, Doanh nghiệp phải huy động rất nhiều nhân lực để phục vụ các công việc như: đăng ký (check-in), kiểm phiếu ... nhưng kết quả vẫn chậm và không chính xác, đặc biệt là đối với các Doanh nghiệp có số lượng đại biểu tham dự nhiều, có nhiều nội dung biểu quyết, có các phần biểu quyết theo phương thức dồn phiếu...
8. Có nhiều vấn đề cổ đông muốn trao đổi nhưng chưa được đáp ứng ngay tại Đại hội do thời gian có hạn hoặc do Doanh nghiệp không kịp chuẩn bị để trả lời cổ đông một cách thấu đáo, dẫn đến không thỏa mãn được nhu cầu của cổ đông và gây bức xúc cho cổ đông tại kỳ đại hội.
9. Cần chuẩn bị tài liệu Đại hội như thế nào để đảm bảo các vấn đề cần thông qua được thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật và thuận tiện cho Hội đồng quản trị khi triển khai mà không mất cơ hội kinh doanh của Doanh nghiệp?

Với mục đích giải quyết những vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp, CTCP Chứng khoán FPT hiện đang cung cấp một giải pháp giúp Doanh nghiệp tổ chức ĐHCĐ hiệu quả - EzGSM. EzGSM là **giải pháp công nghệ** hỗ trợ tổ chức Đại hội cổ đông, giúp Doanh nghiệp có thể tổ chức một kỳ ĐHCĐ dễ dàng, hiệu quả, tốn ít chi phí và đạt được tối đa tỷ lệ tham gia biểu quyết của các cổ đông. Các tiện ích cụ thể như sau:

- Hệ thống hỗ trợ tạo lập tự động “**Mã đại biểu**” cho từng cổ đông để dùng trong quá trình đăng ký, ủy quyền và biểu quyết tại đại hội.

- Hệ thống hỗ trợ tạo lập và in ấn chính xác tài liệu đại hội để gửi tới từng cổ đông theo “**Mã đại biểu**”: Giấy mời, Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết.
- Hệ thống hỗ trợ các chức năng: gửi email, gửi SMS tới các cổ đông thông báo về việc tham dự đại hội.
- Cổ đông ở bất kỳ đâu đều có thể đăng nhập vào Hệ thống (qua Internet) để đăng ký tham dự đại hội trước khi Đại hội được tổ chức, nhờ đó Doanh nghiệp có thể biết trước được số lượng người đến tham dự đại hội để chuẩn bị cơ sở vật chất phù hợp cho đại hội (tránh lãng phí).
- Các cổ đông có thể đăng nhập vào Hệ thống (qua Internet) để thực hiện việc đăng ký ủy quyền, giúp việc cập nhật và quản lý ủy quyền, phân bổ và quản lý phiếu bầu cử, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền được chính xác, kịp thời hơn.
- Các cổ đông có thể thực hiện đăng ký trước nội dung bầu cử/ biểu quyết trên hệ thống, cổ đông có thể sửa đổi và in phiếu bầu cử/biểu quyết khi đến dự đại hội (tạo thêm các tiện ích và tiết kiệm thời gian cho cổ đông).
- Đặc biệt, các cổ đông không có điều kiện đến tham dự trực tiếp tại Đại hội, thông qua Hệ thống, có thể thực hiện quyền lợi biểu quyết/bầu cử của mình như: đăng ký biểu quyết, in phiếu biểu quyết từ Hệ thống rồi ký và gửi Phiếu biểu quyết về Đại hội trước Ngày khai mạc 01 ngày. Tính năng này đặc biệt sẽ giúp gia tăng tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội và tăng khả năng đại hội được tổ chức thành công cao hơn rất nhiều (Theo quy định tại Nghị định 102/102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010, cổ đông gửi phiếu biểu quyết về đại hội trước 01 ngày được xem là tham dự Đại hội).
- Đặc biệt hơn, khi kết hợp giải pháp **EzGSM** với **Cổng thông tin trực tuyến EzSearch**, các cổ đông có thể trao đổi với Doanh nghiệp về các vấn đề liên quan đến biểu quyết và các vấn đề khác nêu tại đại hội trước khi ra quyết định biểu quyết.
- Tạo điều kiện cho các cổ đông không nhận được Thư mời họp đại hội (hiện tượng này xảy ra rất nhiều khi các cổ đông thay đổi địa chỉ hoặc đăng ký địa chỉ nhận thư không chính xác) đều có thể tham dự đại hội trực tiếp hoặc gián tiếp (cách thức nêu tại mục (v) trên) thông qua việc gọi điện thoại đến TCPH/ hoặc FPTS để lấy Mã đại biểu sau đó đăng nhập vào Hệ thống để thực hiện các việc như: đăng ký tham dự, ủy quyền, in phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, đăng nhập biểu quyết/bầu cử ...
- Tại đại hội, hệ thống sẽ hỗ trợ các chức năng như: đăng ký (check-in), kiểm phiếu, kết xuất kết quả check-in, kết xuất báo cáo/kết quả kiểm phiếu một cách nhanh chóng, chính xác mà tốn ít nhân lực.

Với những kinh nghiệm và thực tế có được FPTS rất mong sẽ hỗ trợ quý doanh nghiệp một cách tối đa và hiệu quả trong việc tổ chức Đại Hội Cổ đông.

Mọi thắc mắc, quan tâm liên quan đến giải pháp công nghệ hỗ trợ Tổ chức Đại hội cổ đông EzGMS, xin quý doanh nghiệp vui lòng liên hệ:

**Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp – Công ty CP Chứng Khoán FPT.**

#### **DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

- Tư vấn cổ phần hóa
- Tư vấn chào bán chứng khoán
- Tư vấn phát hành
- Tư vấn niêm yết
- Tư vấn tái cấu trúc vốn
- Tư vấn bảo lãnh phát hành
- Tư vấn lập dự án đầu tư
- Tư vấn thẩm định dự án đầu tư
- Tư vấn định giá

### **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM CỦA FPTS**

*Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.*

*Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.*

*FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.*

**Các thông tin liên quan có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.**